

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Số: 1262 /KHTN-SĐH
v/v hướng dẫn thực hiện qui chế đào tạo thạc sĩ
khóa 32/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Ban chủ nhiệm Khoa

Để triển khai thực hiện Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành tại quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03/11/2021 (dưới đây gọi là QC 1393), Nhà trường gửi đến các Ban Chủ nhiệm Khoa văn bản “*Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ*” áp dụng đối với khóa tuyển năm 2022 (khóa 32/2022)

Kính đề nghị Ban Chủ nhiệm Khoa phổ biến văn bản này đến các Đơn vị phụ trách đào tạo trình độ thạc sĩ, Giảng viên tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ, Học viên cao học được biết và thực hiện.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn;
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Lưu VT; SDH



Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Đính kèm công văn số 1262/KHTN-SĐH, ngày 08/12/2022 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ đối với học viên cao học (dưới đây viết là HV) **khóa tuyển năm 2022** (đợt 1 và đợt 2)

Ngoài văn bản hướng dẫn này HV phải thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc ngành đào tạo.

3. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo:

3.1. Chương trình nghiên cứu: đào tạo theo Phương thức 1 (viết tắt PT1)

- Phương thức 1: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.

3.2. Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 2 (viết tắt PT2) và Phương thức 3 (viết tắt PT3)

- Phương thức 2: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn thạc sĩ.

- Phương thức 3: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo; thực tập (*theo đặc thù của ngành đào tạo*) và thực hiện đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

4. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo:

- Hình thức đào tạo: chính quy
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt

Học viên có nhu cầu viết luận văn bằng tiếng Anh: Khi nộp hồ sơ đăng ký đề cương luận văn thạc sĩ, HV phải gửi đơn đăng ký viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh tại Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng ĐT SĐH) và phải được sự chấp thuận của Nhà trường trước khi tiến hành thực hiện viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh. HV cần xem kỹ Quy định về điều kiện viết luận văn, luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh do Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ban hành tại Quyết định số 2246/KHTN-SĐH, ngày 02/12/2022 (*tham khảo Quy định tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/quy-dinh-cua-truong-dhkhtn/>*).



2

5. Thời gian đào tạo:

5.1. Thời gian đào tạo chính quy: 2 năm (24 tháng).

Thời gian đào tạo chính quy 2 năm của khóa tuyển năm 2022 (đợt 1 và đợt 2) được tính từ tháng 12/2022 đến ngày 31/12/2024.

5.2. Thời gian tốt nghiệp:

- **Tốt nghiệp sớm:** Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của ngành học thì được đăng ký tốt nghiệp sớm hơn thời hạn 2 năm nhưng không ít hơn 1,5 năm.

- **Tốt nghiệp đúng hạn:** khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và đăng ký tốt nghiệp đúng 2 năm học tập chính quy (từ tháng thứ 22 đến tháng thứ 24 của Khóa đào tạo, hạn cuối là ngày 31/12/2024).

- **Tốt nghiệp trễ hạn:** sau 2 năm chính quy, sau ngày 31/12/2024, HV không thể hoàn thành chương trình đào tạo (*nợ môn học, chưa bảo vệ luận văn, chưa đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, v.v*), nếu có nguyện vọng tiếp tục học tập thì HV phải làm thủ tục gia hạn thời gian học tập (HV nộp đơn gia hạn tại Phòng ĐT SĐH vào giữa tháng 01/2025).

Thời gian gia hạn tối đa là 2 năm, kể từ ngày hết hạn học tập chính quy. Học viên tự túc mọi chi phí học tập trong thời gian gia hạn.

Các trường hợp không nộp hồ sơ đăng ký gia hạn thời gian học tập sau khi hết thời gian học chính quy xem như tự ý dừng chương trình học.

5.3. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ không vượt quá 4 năm (*bao gồm cả thời gian gia hạn*). Các trường hợp nghỉ học tạm thời trong quá trình học, thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo thực hiện theo hướng dẫn tại mục 11.1 văn bản này.

6. Kế hoạch học tập: phụ lục 1

7. Đăng ký phương thức đào tạo:

Mỗi ngành đào tạo sẽ áp dụng các loại Chương trình và phương thức đào tạo riêng (phụ lục 2). Khung chương trình quy định số tín chỉ, môn học tương ứng của từng Phương thức đào tạo.

7.1. Điều kiện đăng ký phương thức 1

Học viên chọn học theo phương thức 1 phải thỏa các điều kiện sau:

- Nộp phiếu đăng ký phương thức vào cuối học phần 2 (mẫu 1)
- Có giấy chấp thuận hướng dẫn luận văn của người hướng dẫn (mẫu 1-a)
- Có xác nhận của Đơn vị phụ trách ngành đảm bảo điều kiện nghiên cứu cho học viên (mẫu 1-b)
- Đề cương nghiên cứu luận văn phải được Tiêu ban chuyên môn thông qua
- Các qui định riêng của từng ngành đào tạo áp dụng đối với Phương thức 1.
- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(i) công bố ít nhất 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định và có tên **Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của HV;**

(ii) là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

- Qui cách ghi tên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM trong công bố khoa học của học viên như sau:

➤ **Tiếng Việt:**

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

➤ **Tiếng Anh:**

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

7.2. Điều kiện đăng ký phương thức 2 và phương thức 3: theo nguyện vọng của học viên và quy định của ngành đào tạo.

7.3. Thời gian đăng ký phương thức đào tạo

- Đối với các ngành mở nhiều Phương thức đào tạo, học viên sẽ nộp phiếu đăng ký Phương thức đào tạo tại Phòng ĐT SĐH vào cuối học phần 2, theo mẫu (mẫu 1).

- Đối với các ngành chỉ mở 1 phương thức đào tạo thì HV không cần nộp phiếu đăng ký Phương thức đào tạo

8. Cấu trúc và khung chương trình đào tạo:

8.1 Cấu trúc chương trình: chương trình đào tạo thạc sĩ gồm 3 phần sau:

- Phần 1: Kiến thức chung
 - Môn Triết học: 3 tín chỉ
 - Trình độ ngoại ngữ: đạt trình độ quy định tại mục 9.1.2 văn bản này.
- Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành
- Phần 3: Luận văn thạc sĩ (đối với PT1, PT2), đồ án tốt nghiệp thạc sĩ (đối với PT3)
 - Nghiên cứu khoa học (đối với PT1): có ít nhất 01 bài báo khoa học hoặc 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

8.2 Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Học viên nhận trực tiếp khung chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển năm 2022 tại Phòng ĐT SĐH vào ngày khai giảng khóa học hoặc có thể xem tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/khung-chuong-trinh-dao-tao-cao-hoccac-chuyen-nganh/>.

9. Tổ chức giảng dạy và đánh giá môn học

9.1 Phản kiến thức chung: môn Triết học và trình độ ngoại ngữ

9.1.1. Môn Triết học: Học viên đăng ký học môn Triết tại Phòng ĐT SDH vào giữa tháng 7 hàng năm. Ngoài ra học viên cũng có thể học môn Triết tại các Trường thành viên của ĐHQG-HCM nhưng phải đảm bảo đủ 3 tín chỉ và là chương trình dành cho học viên sau đại học khối ngành tự nhiên.

Chứng chỉ triết phải còn thời hạn sử dụng 4 năm tính từ ngày thi cuối khóa đến ngày đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

Môn Triết được đánh giá bởi 3 điểm thành phần: giữa kỳ, khóa luận và bài thi cuối kỳ. Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy đến 1 chữ số thập phân. Điểm môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết đạt từ **5.5** điểm trở lên.

9.1.2. Trình độ ngoại ngữ

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 theo CEFR).

- Các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra đối HVCH quy định tại phụ lục 3 của văn bản này.

- Học viên đã đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định tại phụ lục 3 của văn bản này khi đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ (*tuyển thẳng, xét tuyển, thi tuyển*) thì được xét đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình thạc sĩ nếu chứng chỉ còn hạn 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ tại Phòng ĐT SDH để xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ. **Trường hợp này HV phải nộp lại bản sao văn bằng, chứng chỉ tại Phòng ĐT SDH để Nhà trường xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ.**

- Thời gian nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ:

Học viên nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đã đạt yêu cầu như quy định tại phụ lục 3 cho Phòng ĐT SDH để xét ngoại ngữ đầu ra vào một trong các thời điểm dưới đây trong năm:

- Đợt 1: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 3 trong năm
- Đợt 2: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 6 trong năm
- Đợt 3: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 9 trong năm
- Đợt 4: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 12 trong năm
- Ngoài ra HV có thể nộp khác lịch nếu trên nếu cận thời gian hết hạn học tập.

9.2 Phản kiến thức cơ sở và chuyên ngành:

a. **Đăng ký môn học:** Ít nhất 7 ngày trước khi bắt đầu học phần mới, học viên xem thời khóa biểu trên website của Phòng ĐT SDH để đăng ký môn học theo hình thức trực tuyến (online)

- Tất cả các trường hợp không đăng ký môn học, không nộp học phí đúng thời gian qui định xem như không tham dự lớp học (bao gồm cả môn thực hành) và sẽ không được công nhận kết quả thi giữa kỳ và cuối kỳ.

- Học viên được phép thay đổi đăng ký môn trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký môn học theo lịch của phòng ĐT Sau đại học.

TP/HG/QC/HỌ/HIỆT

- Mỗi môn học chỉ mở 1 lần cho 1 khóa. Mỗi ngành chỉ mở tối đa 64 tín chỉ (bao gồm luận văn, đồ án và môn Triết). Học viên tự ý không đăng ký môn học đã mở, nếu thiếu tín chỉ tốt nghiệp, thì phải học bổ sung môn học cùng khóa sau và phải tự túc học phí theo mức thu tín chỉ của khóa sau.

- Học viên lưu ý: đăng ký và chọn đúng môn học theo khung chương trình và phương thức đào tạo của ngành học.

b. Đánh giá môn học:

- Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm thi giữa kỳ (bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, .. do Giảng viên phụ trách môn học qui định) và điểm thi cuối kỳ (có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...). Trọng số giữa các phần do Giảng viên phụ trách môn học qui định.

- **Điểm tổng kết môn học** là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy 1 chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0.5. Môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học **đạt từ 5,5 trở lên**.

- Học viên vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng ĐT SDH) có nộp đơn xin phép vắng thi tại Phòng ĐT SDH và được giảng viên cũng như Nhà trường chấp thuận thì được phép thi ghép cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được coi là lần thi đầu tiên).

- Học viên thi không đạt môn học (điểm tổng kết môn học < 5.5 điểm) thì phải học lại môn học cùng với khóa sau, không tổ chức thi lại.

- *Việc xử lý vi phạm khi thi giữa kỳ, thi kết thúc môn học (cuối kỳ):*

- HV vi phạm qui chế phòng thi: sử dụng tài liệu, chép bài lẩn nhau, sử dụng điện thoại di động, ... việc xử lý vi phạm được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH KHTN.
- HV đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, nếu vi phạm lần thứ 1 thì bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm.
- HV tự ý không nộp bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên, thì bài thi giữa kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.
- HV tự ý vắng mặt trong buổi thi cuối kỳ, thì bài thi cuối kỳ 0.0 điểm, không được thi lại.

- **Sau mỗi kỳ thi ít nhất 3 tuần học viên xem điểm thi tại trang website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>. Định kỳ học viên cần phải đăng ký cấp bảng điểm tại Phòng ĐT SDH để kiểm tra kết quả học tập.**

- Các khiếu nại về điểm đánh giá môn học được giải quyết trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả thi trên website. HV nộp phiếu đề nghị phúc khảo điểm thi tại Phòng ĐT SDH. Sau thời hạn này các trường hợp khiếu nại điểm thi sẽ không được giải quyết.

c. Thi kết thúc môn học (cuối kỳ): kỳ thi kết thúc môn học được tổ chức thi tập trung và đúng với lịch thi từng học phần đã qui định trong kế hoạch học tập và có thể được tổ chức thi trong giờ hành chính (phụ lục 1).

d. Học lại môn học: học viên chưa đạt điểm môn học phải học lại cùng với khóa sau. Học viên phải theo dõi lịch học của khóa sau để kịp thời đăng ký học lại tại Phòng ĐT SDH trước ngày bắt đầu môn học ít nhất 7 ngày làm việc.

e. Cải thiện điểm môn học: học viên được cải thiện điểm môn học (*bao gồm cả môn bắt buộc và môn tự chọn*). HV nộp đơn đề nghị cải thiện điểm (hủy điểm môn đã học và đăng ký mới môn học) tại Phòng ĐT SDH trước khi môn học bắt đầu 7 ngày. Môn học cải thiện điểm phải học cùng khóa sau và đóng học phí theo mức thu tín chỉ của khóa học tương ứng.

f. Hủy môn học: HV được hủy kết quả thi các môn đã học nếu học dư số tín chỉ hoặc điểm thi chưa đạt. HV phải nộp đơn đề nghị hủy môn học tại Phòng ĐT SDH. Môn học đã hủy sẽ không được phục hồi trong bất cứ trường hợp nào.

g. Học phần phụ, kỳ thi phụ (nếu có): Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường có thể mở môn học bổ sung hay tổ chức kỳ thi phụ để xem xét cho các trường hợp học vụ đặc biệt. Trường hợp này phải được sự chấp thuận phê duyệt của Hiệu trưởng.

h. Học vượt số tín chỉ quy định: học viên học vượt số tín chỉ quy định của khung chương trình đào tạo thì phải đóng thêm học phí môn học vượt theo mức thu tín chỉ của khóa học tương ứng.

9.3 Luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ

a. Đăng ký và xét duyệt đề tài:

- Học viên nộp phiếu đăng ký đề tài (mẫu 2) cùng đề cương luận văn, đồ án tốt nghiệp tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo.

- Mỗi luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ có tối đa hai người hướng dẫn, trong đó có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của ĐHQG-HCM.

- Tiêu chuẩn về Giảng viên hướng dẫn (GVHD) xem tại khoản 2, điều 17, QC 1393.

- Căn cứ biên bản xét duyệt đề tài của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp cho HV.

b. Thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ

- Học viên thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ theo đúng thời gian và nội dung đề cương đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của GVHD.

- Xem hướng dẫn trình bày luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

c. Điều kiện và quy trình bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ:

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục bảo vệ luận văn tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục bảo vệ đồ án tốt nghiệp thạc sĩ tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>.

- Học viên đăng ký viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh thì phải thực hiện đúng quy định về điều kiện viết luận văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh do Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ban hành tại Quyết định số 2246/QĐ-KHTN ngày 02/12/2022.

10. Xét tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

10.1. Điều kiện tốt nghiệp:

- Đã học và đạt yêu cầu tất cả các môn học theo qui định của khung chương trình đào tạo thạc sĩ khóa năm 2022 (kể cả môn Triết) tương ứng từng ngành đào tạo.

- Điểm trung bình chung các môn học phải đạt tối thiểu từ **5.5 điểm** trở lên. (không tính điểm luận văn và ngoại ngữ).

- Điểm luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ đạt tối thiểu từ **5.5 điểm** trở lên. Điểm luận văn, điểm đồ án tốt nghiệp thạc sĩ là điểm trung bình cộng của các thành viên có mặt trong buổi họp Hội đồng đánh giá luận văn, đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ như quy định tại mục 9.1.2 của văn bản này
- Đã nộp lưu quyền luận văn, đồ án tốt nghiệp tại thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, sau khi bảo vệ thành công luận văn, đồ án tốt nghiệp (đã được chỉnh sửa, bồi sung theo yêu cầu của Hội đồng).
- Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

10.2 Cách tính điểm trung bình toàn khóa:

- Điểm trung bình tích lũy chương trình thạc sĩ được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân (bao gồm cả môn Triết học và luận văn, đồ án tốt nghiệp)
- Môn ngoại ngữ là điểm điều kiện, không tính chung trong điểm trung bình toàn khóa.
- Chương trình thạc sĩ không xếp loại tốt nghiệp.

10.3. Văn bằng thạc sĩ:

Văn bằng thạc sĩ do Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM cấp

11. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

11.1. Nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập: Trong thời gian học chính quy, học viên có thể viết đơn đề nghị được nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang.
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.
- c) Thai sản.
- d) Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế.
- e) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này học viên đã phải học ít nhất 2 học phần. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng học viên.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.a, 11.1.b**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này HV có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.c**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập tối đa 6 tháng/ 1 lần.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.d**: không tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Học viên được xét thêm thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập theo giấy xác nhận của cơ quan y tế và tùy từng trường hợp cụ thể.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **11.1.e** được tính chung trong thời gian đào tạo tối đa toàn khóa. Tổng thời gian học tập của HV không quá 4 năm bao gồm: thời gian học chính quy, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian gia hạn.

Học viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi Phòng ĐT SĐH vào thời điểm bắt đầu học phần mới.

11.2. Học viên quá thời gian đào tạo hoặc được ngưng học vì lý do cá nhân (trừ trường hợp bị buộc thôi học hoặc bị xử lý kỷ luật) muốn quay trở lại học:

- Phải dự thi đầu vào
- Tùy theo khóa trung tuyển mới của HV, Hiệu trưởng sẽ xem xét chuyển điểm, số tín chỉ các môn đã đạt yêu cầu ở khóa trước của HV.
- Học viên được bảo vệ luận văn tốt nghiệp sớm nhất là một (01) năm kể từ ngày nhập học khóa tuyển mới. Trường hợp này HV vẫn đóng đủ 100% mức thu toàn khóa chính quy 2 năm.

11.3. Thay đổi phương thức đào tạo: (mẫu 3)

- Từ Phương thức 1 chuyển sang Phương thức 2 hoặc Phương thức 3: chậm nhất là sau 03 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài. Học viên nộp đơn xin đổi phương thức tại Phòng ĐT SDH và phải được Hiệu trưởng chấp thuận. HV phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của PT2 hoặc PT3;
- Từ Phương thức 2 chuyển sang Phương thức 3: chậm nhất là sau 02 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài. Học viên nộp đơn xin đổi phương thức tại Phòng ĐT SDH và phải được Hiệu trưởng chấp thuận. HV phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của PT3
- Từ Phương thức 2 sang Phương thức 1: Nhà trường sẽ xem xét theo từng trường hợp cụ thể
 - Không áp dụng chuyển đổi phương thức đào tạo của chương trình ứng dụng theo PT3.
 - Ngoài ra học viên được phép thay đổi Phương thức đào tạo khi làm thủ tục gia hạn thời gian học tập khi hết hạn chính quy.

11.4. Thay đổi, điều chỉnh tên đề tài luận văn, đồ án tốt nghiệp:

Trong quá trình thực hiện luận văn, đồ án tốt nghiệp HV có thể đề xuất điều chỉnh hoặc thay đổi tên đề tài so với tên đề đã đăng ký để phù hợp hơn với kết quả nghiên cứu.

• **Điều chỉnh tên đề tài:** *nếu nội dung nghiên cứu không thay đổi so với đề cương đã đăng ký*, học viên có thể đề nghị tên đề tài mới khi nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp. Trong trường hợp này học viên cần nộp bản thuyết minh đề nghị điều chỉnh tên đề tài (mẫu 4a/4b), *nêu rõ lí do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương*. Bản thuyết minh điều chỉnh này phải có xác nhận đồng ý của GVHD, Phụ trách ngành đào tạo và được đóng kèm trong quyền luận văn, đồ án tốt nghiệp. Hồ sơ bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp được ghi theo tên đề tài đề nghị điều chỉnh.

• **Thay đổi tên đề tài:** *Nếu nội dung nghiên cứu thay đổi so với đề cương đã đăng ký*, trường hợp này học viên cần nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài (mẫu 5) cùng đề cương mới cho Đơn vị phụ trách ngành trước khi bảo vệ ít nhất 02 tháng để Đơn vị phụ trách ngành xét duyệt đề cương mới. Tên đề tài mới phải được Hiệu trưởng chấp thuận phê duyệt trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ, đồ án tốt nghiệp.

12. Xử lý học vụ buộc thôi học

Nhà trường sẽ ra quyết định buộc thôi học, nếu học viên vi phạm một trong các qui định như sau:

- Bị kỷ luật lần thứ hai do thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ.
- Hết thời gian đào tạo theo quy định ở mục 6 của văn bản này mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

13. Học phí:

13.1. Dự kiến mức thu học phí chính quy:

- Học phí thu theo năm học và theo định mức từng khối ngành
- Học phí đóng 2 đợt/năm, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm
- Mức thu học phí dự kiến như sau:

| Số thứ tự | Khối ngành | Ngành đào tạo | Mức thu theo năm | |
|-----------|------------|---|------------------|------------|
| | | | Năm thứ 1 | Năm thứ 2 |
| 1 | IV | <ul style="list-style-type: none"> - Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Quang học; chuyên ngành Vật lý ứng dụng; Hải dương học; Khí tượng khí hậu học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Vật lý địa cầu. - Hóa học; chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm. - Chuyên ngành Sinh lý thực vật; chuyên ngành Sinh lý động vật; chuyên ngành Giảng dạy SHTN; Hóa sinh học; Di truyền học; Vi sinh vật học; Sinh thái học; Công nghệ sinh học. - Địa chất học - Khoa học môi trường - Khoa học vật liệu. | 26,325,000 | 34,200,000 |
| 2 | V | <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo. - Đại số và lý thuyết số; Toán giải tích; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Toán ứng dụng; chuyên ngành Giáo dục toán học; Khoa học dữ liệu - Vật lý kỹ thuật; chuyên ngành Giảng dạy vật lý kỹ thuật. - Kỹ thuật địa chất - Chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch; chuyên ngành Điện tử-viện thông và máy tính | 28,275,000 | 36,900,000 |
| 3 | VII | Quản lý tài nguyên và môi trường | 23,400,000 | 33,750,000 |

13.2. Chi phí khác, bao gồm:

Học lại môn học (thi chưa đạt, cải thiện điểm), học vượt tín chỉ so với khung chương trình chính quy và phương thức đào tạo mà học viên đã chọn; báo cáo lại đề cương luận văn, đồ án tốt nghiệp; bảo vệ luận văn, đồ án tốt nghiệp trong thời gian gia hạn; bảo vệ lại luận văn, đồ án tốt nghiệp; thay đổi giảng viên hướng dẫn; thay đổi đề tài, v.v. Mức thu được tính theo số tín chỉ môn học và theo quy định mức thu hiện hành của Nhà trường.

14. Nhiệm vụ và quyền của học viên

14.1. Nhiệm vụ của học viên:

- Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Nhà trường.
- HV phải sử dụng tài khoản thư điện tử (email) do Nhà Trường cung cấp để thực hiện đăng ký môn học, đăng ký học vụ trực tuyến ...
- HV có trách nhiệm nhận văn bằng thạc sĩ theo lịch thông báo của Nhà Trường. Nhà Trường lưu giữ văn bằng thạc sĩ của HV trong thời hạn tối đa 3 năm. Sau 3 năm, nếu HV không đến nhận văn bằng thạc sĩ Nhà Trường sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.
- Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học.
- Đóng học phí đầy đủ và đúng theo quy định.
- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan.
- Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo.

14.2. Quyền của học viên:

- Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về chương trình học tập.
- Được cấp tài khoản thư điện tử (email) trong suốt khóa học.
- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo và cơ sở phối hợp đào tạo.

15. Hoạt động hỗ trợ học tập

15.1. Công tác tư vấn quy chế học tập

- Nhà trường sẽ cấp tài khoản email cho học viên có dạng: mshv@student.hcmus.edu.vn (mshv: mã số học viên).

- Thông qua email được tạo mshv@student.hcmus.edu.vn, học viên sẽ được nhận tài khoản đăng ký hỗ trợ học vụ online tại website: https://sdh.hcmus.edu.vn (ví dụ: đăng ký cấp bằng điểm, giấy chứng nhận học viên, giấy chứng nhận tốt nghiệp, giải đáp thắc mắc, nhận các thông báo từ Phòng ĐT Sau đại học trong quá trình học tập khi cần thiết ...).

- Sau khi đăng nhập tài khoản lần đầu, học viên cần đổi password và cập nhật thông tin cá nhân theo hướng dẫn chung của Trường.

- Lưu ý: Trong tất cả các trường hợp, yêu cầu học viên không tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản và email được cấp cho bất kỳ người nào khác. Nếu vi phạm, học viên sẽ bị xử lý theo quy định của Microsoft và của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Tài khoản và email được duy trì sử dụng trong thời gian học tập theo quy định.

- Ngoài ra học viên có thể liên hệ phòng ĐT Sau đại học qua thông tin sau:

- Số điện thoại: 028 38350097
- Facebook: http://www.facebook.com/ogs.hcmus
- Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn
- Website: https://sdh.hcmus.edu.vn

15.2. Công tác tư vấn học tập chuyên môn:

Để tìm hiểu thông tin về ngành học, về hướng nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác, học viên liên hệ Giảng viên phụ trách ngành đào tạo qua email tại phụ lục 4

16. Thư viện trường Đại học Khoa học Tự nhiên:

16.1. Giới thiệu chung:

- Tài nguyên học tập: bao gồm 22.481 nhan đề (70.755 bản) giáo trình và sách tham khảo, 412 nhan đề tạp chí, 5.294 luận án, luận văn, 1.847 đề tài nghiên cứu, 2.228 đĩa CD-ROM, 02 bộ sưu tập số nội sinh (171 luận án tiến sĩ và 4.046 luận văn thạc sĩ), 23 cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện ĐHQG-HCM.
- Thư viện bao gồm 2 cơ sở:
 - Cơ sở 1: lầu 9 và 10 – Tòa nhà I, 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP.HCM
 - Cơ sở 2: Dãy nhà C – Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM.
- Email : thuvien@hcmuns.edu.vn
- Website : www.glib.hcmus.edu.vn
- Facebook : www.facebook.com/lib.hcmus
- Điện thoại: (84) 286 2884 499 Ext.3200

16.2. Các hoạt động hỗ trợ của Thư viện:

a) Tại Thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

- **Tham khảo** (Reference): đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng (học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, ...). Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; Tài liệu điện tử toàn văn dạng Text, Doc, HTML, PDF,...; Tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục,...
- **Lưu hành** (Circulation): Phục vụ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho học viên và giảng viên với hình thức đọc tài chở và mượn về nhà.
- **Không gian học tập chung** (Learning Commons): không gian điện tử cung cấp tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ, thảo luận.

b). Liên kết các Thư viện bên ngoài.

- **Mượn liên Thư viện:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tài liệu của bạn đọc.
 - Miễn phí đối với tài liệu trong hệ thống thư viện ĐHQG- HCM
 - Có thu phí đối với tài liệu từ các thư viện khác.
- **Truy cập cơ sở dữ liệu điện tử:** Dịch vụ cung cấp tài khoản để truy cập từ xa qua mạng internet đến các nguồn tài liệu điện tử do VTTT đầu tư, bao gồm các cơ sở dữ liệu trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, kinh tế của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước như: ScienceDirect, SpringerLink, Proquest, MathScinet, Nature, Tạp chí khoa học, v.v.

c). Công cụ và phần mềm hỗ trợ trích dẫn khoa học

Công cụ:

- Công cụ trích dẫn khoa học cho video, hình ảnh trực tuyến: <http://www.easybib.com/style>
- Công cụ tham khảo các mẫu trích dẫn khoa học thuộc các dạng tài liệu như sách in, sách điện tử, và tài liệu đa phương tiện: <http://www.lib.rmit.edu.au/easy-cite/>

- Phần mềm:

- Phần mềm trả phí: Endnote X9, và các thế hệ Endnote
- Phần mềm miễn phí: Zotero, Meneley, và Citavi 6.0.

16.3. Hướng dẫn tra cứu tài liệu:

- **Bước 1:** Truy cập website: www.glib.hcmus.edu.vn, vào phần TRA CỨU OPAC.
- **Bước 2:** xác định loại hình tài liệu, điền thông tin vào ô tìm kiếm
- **Bước 3:** khi tìm thấy tài liệu cần mượn xác định kho lưu trữ, tình trạng phục vụ, ghi lại dòng dữ liệu xếp giá (ghi cả số và chữ)
- **Bước 4:** Vào kho tìm tài liệu theo thông tin dữ liệu xếp giá trên website.

16.4. Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại Thư viện:

Học viên liên hệ phòng Tham khảo (tầng 10, tòa nhà I) của Thư viện trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q5, HCM để được hướng dẫn các dịch vụ tại Thư viện.

- **Thẻ Thư viện:** Nộp kèm 1 tấm hình 3x4 và phí sử dụng :100.000đ (sử dụng cho toàn khóa học)
- **CSDL điện tử:** Tài khoản truy cập được cấp bởi Thư viện Trung tâm. Phí sử dụng: 45.000đ/năm; Phí gia hạn 25.000đ/năm.

17. Quy định học vụ khác:

- Ngoài các nội dung hướng dẫn học vụ tại văn bản này, những quy định học thuật và quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ luôn được cập nhật tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>
- Các nội dung không nêu trong văn bản này sẽ thực hiện theo Quy chế 1393/QĐ-ĐHQG, ngày 03/11/2021 của ĐHQG.HCM
- Các quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành:
 - Quy chế 1393/QĐ-ĐHQG, ngày 03/11/2021 của ĐHQG-HCM;
 - Quy định 2246/QĐ-KHTN, ngày 02/12/2022 của Trường ĐH KHTN.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ KHÓA NĂM 2022

(Đính kèm công văn số 1262/KHTN-SĐH, ngày 1262/12/2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1. Thời gian học tập chính quy: 24 tháng (từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2024)

2. Học phần kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành:

| Số thứ tự | Nhóm học phần | Thời gian học | Thi kết thúc học phần | Ghi chú |
|-----------|-----------------|---|---------------------------|--|
| 1. | Nhóm học phần 1 | 25/12/2022 đến 15/01/2023 (3 tuần) 30/01/2023 đến 19/3/2023 (7 tuần) | 27/3/2023 đến 9/4/2023 | Nghỉ Tết Nguyên Đán 16/01/2023 đến 29/01/2023 |
| 2. | Nhóm học phần 2 | 10/4/2023 đến 28/4/2023 (3 tuần) 3/5/2023 đến 25/6/2023 (7 tuần) | 03/7/2023 đến 16/7/2023 | Nghỉ lễ 30/4-1/5: 29/4 đến 02/5/2023 |
| 3. | Nhóm học phần 3 | 17/7/2023 đến 24/9/2023 (10 tuần) | 02/10/2023 đến 15/10/2023 | |
| 4. | Nhóm học phần 4 | 16/10/2023 đến 24/12/2023 (10 tuần) | 08/01/2024 đến 21/01/2024 | Nghỉ tết Nguyên Đán 22/01/2024 đến 18/02/2024 |
| 5. | Nhóm học phần 5 | 19/02/2024 đến 28/4/2024 (10 tuần) | 13/5/2024 đến 26/5/2024 | Nghỉ lễ 30/4-1/5: 29/4 đến 05/5/2024 |

3. Luận văn thạc sĩ, Đồ án tốt nghiệp:

| Số thứ tự | Phương thức đào tạo | Đăng ký Luận văn/Đồ án | Thực hiện Luận văn/Đồ án | Bảo vệ Luận văn/Đồ án | Xét tốt nghiệp |
|-----------|--------------------------------|------------------------|--------------------------|-----------------------|----------------|
| 1. | Phương thức 1 | Tháng 2/2024 | Tháng 3- 10/2024 | Tháng 11-12/2024 | Tháng 01/2025 |
| 2. | Phương thức 2 Phương thức 3 | Tháng 6/2024 | Tháng 7-10/2024 | Tháng 11-12/2024 | Tháng 01/2025 |

4. Thời khóa biểu các môn học từng học phần xem hướng dẫn tại website:
<https://sdh.hcmus.edu.vn/>.

DANH MỤC NGÀNH, MÃ SỐ NGÀNH VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

- Chương trình nghiên cứu, đào tạo theo **Phương thức 1 (PT1)**
- Chương trình ứng dụng, đào tạo theo 2 phương thức, **Phương thức 2 (PT2)** và **Phương thức 3 (PT3)**

| Số thứ tự | Mã ngành | Tên ngành | Phương thức đào tạo |
|------------------|-----------------|--|----------------------------|
| 1. | 8480101 | Khoa học máy tính | Phương thức 1, 2, 3 |
| 2. | 8480107 | Trí tuệ nhân tạo | Phương thức 1, 2, 3 |
| 3. | 8480104 | Hệ thống thông tin | Phương thức 1, 2, 3 |
| 4. | 8460102 | Toán giải tích | Phương thức 2 |
| 5. | 8460104 | Đại số và lý thuyết số | Phương thức 2 |
| 6. | 8460106 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán học | Phương thức 2, 3 |
| 7. | 8460112 | Toán ứng dụng | Phương thức 2 |
| | 846011202 | <i>Chuyên ngành</i> Giáo dục toán học | Phương thức 3 |
| 8. | 8460108 | Khoa học dữ liệu | Phương thức 2, 3 |
| 9. | 8440103 | Vật lý lý thuyết và vật lý toán | Phương thức 1, 2, 3 |
| 10. | 844010501 | Vật lý vô tuyến và ĐT, <i>Chuyên ngành</i> : Vật lý Ứng dụng | Phương thức 1, 2, 3 |
| 11. | 8440106 | Vật lý nguyên tử và hạt nhân | Phương thức 1, 2, 3 |
| 12. | 8440110 | Quang học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 13. | 8520401 | Vật lý kỹ thuật | Phương thức 1, 2, 3 |
| 14. | 852040101 | <i>Chuyên ngành</i> : Giảng dạy Vật lý thực nghiệm | Phương thức 1, 2, 3 |
| 15. | 8440111 | Vật lý địa cầu | Phương thức 1, 2, 3 |
| 16. | 8440222 | Khí tượng và khí hậu học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 17. | 8440228 | Hải dương học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 18. | 8520203 | Kỹ thuật điện tử | |
| | 852020301 | <i>Chuyên ngành</i> : Điện tử viễn thông và máy tính | Phương thức 1, 2, 3 |
| | 852020302 | <i>Chuyên ngành</i> : Vi điện tử và thiết kế vi mạch | Phương thức 1, 2, 3 |
| 19. | 8440112 | Hóa học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 20. | 8440114 | Hóa hữu cơ | |
| | 844011401 | <i>Chuyên ngành</i> : Giảng dạy hóa học thực nghiệm | Phương thức 3 |
| 21. | 8420114 | Sinh học thực nghiệm | |
| | 842011401 | <i>Chuyên ngành</i> : Sinh lý thực vật | Phương thức 1, 2, 3 |
| | 842011402 | <i>Chuyên ngành</i> : Sinh lý động vật | Phương thức 1, 2, 3 |
| | 842011403 | <i>Chuyên ngành</i> : Giảng dạy sinh học thực nghiệm | Phương thức 3 |
| 22. | 8420116 | Hóa sinh học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 23. | 8420107 | Vì sinh vật học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 24. | 8420120 | Sinh thái học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 25. | 8420121 | Di truyền học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 26. | 8420201 | Công nghệ sinh học | Phương thức 1, 2, 3 |
| 27. | 8440201 | Địa chất học | Phương thức 1, 2 |
| 28. | 8520501 | Kỹ thuật địa chất | Phương thức 1, 2 |
| 29. | 8440301 | Khoa học môi trường | Phương thức 1, 2, 3 |
| 30. | 8850101 | Quản lý tài nguyên và môi trường | Phương thức 1, 2, 3 |
| 31. | 8440122 | Khoa học vật liệu | Phương thức 2 |

**VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Đính kèm công văn số 1262/KHTN-SDH, ngày 08/12/2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1. Văn bằng được công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ

a) Người học là công dân Việt Nam

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là 1 trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn. Văn bằng tốt nghiệp nước ngoài phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng khi nộp xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh không qua phiên dịch được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài 1 trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

b) Người học là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định ngoại ngữ của cơ sở đào tạo. Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

2. Chứng chỉ được công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

Các chứng chỉ được quy định dưới đây còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến thời điểm nộp cho Phòng ĐT SDH để xét chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ. trong thời gian đào tạo tối đa của mỗi chương trình đào tạo

a) **Chứng chỉ quốc tế**

| số thứ tự | Ngôn ngữ | Chứng chỉ | Thang điểm tối thiểu B2 |
|-----------|-----------|-------------------|---|
| 1 | Tiếng Anh | TOEFL iBT | 46 |
| 2 | | IELTS | 5.5 |
| 3 | | TOEIC (4 kỹ năng) | Nghe: 400; Đọc: 385 Nói: 160 ; Viết: 150 |

| stt | Ngôn ngữ | Chứng chỉ | Thang điểm tối thiểu B2 |
|-----|------------------|--|---|
| 4 | | Cambridge Assessment English | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160 |
| 5 | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF: 400 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue |
| 6 | Tiếng Đức | Goethe - Institut | Goethe-Zertifikat B2 |
| | | The German TestDaF language certificate | TestDaF level 4 (TDN 4) |
| 7 | Tiếng Trung Quốc | Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK Level 4 |
| 8 | Tiếng Nhật | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | JLPT N3 |
| 9 | Tiếng Nga | TPKI - Тест по русскому языку как иностранному | TPKI-2 |
| 10 | Tiếng Hàn | TOPIK | TOPIK Level 4 |

b) Chứng chỉ trong nước

- Học viên đạt chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (chứng chỉ VSTEP) trình độ tối thiểu bậc 4/6 do 25 Cơ sở giáo dục Việt Nam trong danh sách bên dưới cấp và Bộ GDĐT công nhận.

| Stt | Danh sách các cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ VSTEP |
|-----|---|
| 1. | Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG-HCM) |
| 2. | Trường Đại học Sư phạm, TP.HCM |
| 3. | Trường Đại học Sài Gòn |
| 4. | Trường Đại học Ngân hàng, TP.HCM |
| 5. | Trường Đại học Văn Lang |
| 6. | Trường Đại học Công nghiệp, TP.HCM |
| 7. | Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm, TP.HCM |
| 8. | Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, TP.HCM |
| 9. | Trường Đại học Trà Vinh |
| 10. | Trường Đại học Cần Thơ |
| 11. | Trường Đại học Tây Nguyên |
| 12. | Trường Đại học Quy Nhơn |
| 13. | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế |
| 14. | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng |

| Stt | Danh sách các cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ VSTEP |
|-----|--|
| 15. | Trường Đại học Vinh |
| 16. | Trường Đại học Thương mại |
| 17. | Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội |
| 18. | Trường Đại học Hà Nội |
| 19. | Trường Đại học Bách khoa, Hà Nội |
| 20. | Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội |
| 21. | Đại học Thái Nguyên |
| 22. | Học viện An ninh nhân dân |
| 23. | Học viện Báo chí và Tuyên truyền |
| 24. | Học viện Khoa học quân sự |
| 25. | Học viện Cảnh sát nhân dân |

Ngoài danh sách 25 Cơ sở giáo dục cấp chứng chỉ VSTEP được áp dụng như trên, hàng năm Nhà trường sẽ cập nhật thêm danh sách các cơ sở giáo dục mới nếu được Bộ GD&ĐT công nhận.



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

| Số thứ tự | Ngành đào tạo | Phụ trách đào tạo thạc sĩ | |
|---------------------------------|--|--|--|
| | | Họ và tên giảng viên | Email |
| KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |
| 1 | Khoa học máy tính Trí tuệ nhân tạo | GS.TS. Lê Hoài Bắc | lhbac@fit.hcmus.edu.vn |
| 2 | Hệ thống thông tin | TS. Phạm Nguyễn Cường | pncuong@fit.hcmus.edu.vn |
| 3 | Phụ trách SĐH khoa CNTT | TS. Nguyễn Văn Vũ | nvu@fit.hcmus.edu.vn |
| KHOA TOÁN - TIN HỌC | | | |
| 4 | Toán giải tích | PGS.TS. Lý Kim Hà | lkha@hcmus.edu.vn |
| 5 | Đại số và lý thuyết số | PGS.TS. Mai Hoàng Biên | mhbien@hcmus.edu.vn |
| 6 | Lý thuyết xác suất và TK toán học | GS.TS. Đặng Đức Trọng | ddtrong@hcmus.edu.vn |
| 7 | Toán ứng dụng | PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh | nlhanh@hcmus.edu.vn |
| 8 | Toán ứng dụng, Chuyên ngành: Giáo dục toán học | PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh | nlhanh@hcmus.edu.vn |
| 9 | Khoa học dữ liệu | PGS.TS. Đinh Ngọc Thanh TS. Nguyễn Thanh Bình | dnthanh@hcmus.edu.vn ngtbinh@hcmus.edu.vn |
| KHOA VẬT LÝ- VLKT | | | |
| 10 | Vật lý lý thuyết và vật lý toán | TS. Vũ Quang Tuyên | vqtuyen@hcmus.edu.vn |
| 11 | VLVTĐT, Chuyên ngành: Vật lý Ứng dụng | PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng | lvthung@hcmus.edu.vn |
| 12 | Quang học | PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng | lvthung@hcmus.edu.vn |
| 13 | Vật lý nguyên tử và hạt nhân | GS.TS. Châu Văn Tạo | cvtao@hcmus.edu.vn |
| 14 | Vật lý kỹ thuật | PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn | hvtuan@hcmus.edu.vn |
| 15 | VLKT, Chuyên ngành: Giảng dạy Vật lý thực nghiệm | PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn | hvtuan@hcmus.edu.vn |
| 16 | Vật lý địa cầu | TS. Đặng Hoài Trung | dhtrung@hcmus.edu.vn |
| 17 | Khí tượng và khí hậu học | PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước | vlphuoc@hcmus.edu.vn |
| 18 | Hải dương học | PGS.TS. Võ Lương Hồng Phước | vlphuoc@hcmus.edu.vn |
| KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG | | | |
| 19 | KTĐT, Chuyên ngành: Điện tử viễn thông và máy tính | TS. Bùi Trọng Tú | bttu@hcmus.edu.vn |
| 20 | KTĐT, Chuyên ngành: Vi điện tử và thiết kế vi mạch | TS. Bùi Trọng Tú | bttu@hcmus.edu.vn |

| Số thứ tự | Ngành đào tạo | Phụ trách đào tạo thạc sĩ | |
|------------------------------|--|------------------------------|------------------------|
| | | Họ và tên giảng viên | Email |
| KHOA HÓA HỌC | | | |
| 21 | Hóa học | PGS.TS. Nguyễn Trung Nhân | ntnhan@hcmus.edu.vn |
| 22 | HHC, Chuyên ngành: Giảng dạy hóa học thực nghiệm | PGS.TS. Nguyễn Trung Nhân | ntnhan@hcmus.edu.vn |
| KHOA SINH HỌC VÀ CNSH | | | |
| 23 | SHTN, Chuyên ngành: Sinh lý thực vật | PGS.TS. Trần Thanh Hương | trthuong@hcmuns.edu.vn |
| 24 | SHTN, Chuyên ngành: Sinh lý động vật | PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà | tlbha@hcmus.edu.vn |
| 25 | SHTN, Chuyên ngành: Giảng dạy sinh học thực nghiệm | PGS.TS. Trần Văn Hiếu | tvhieu@hcmus.edu.vn |
| 26 | Hóa sinh học | PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp | ndnghiep@hcmus.edu.vn |
| 27 | Vi sinh vật học | TS. Trần Bích Thư | tbthu@hcmus.edu.vn |
| 28 | Sinh thái học | TS. Nguyễn Thị Kim Dung | ntkdung@hcmus.edu.vn |
| 29 | Di truyền học | TS. Nguyễn Thụy Vy | ntvy@hcmus.edu.vn |
| 30 | Công nghệ sinh học | PGS.TS. Đặng Thị Phương Thảo | dtpthao@hcmus.edu.vn |
| KHOA ĐỊA CHẤT | | | |
| 31 | Địa chất học | PGS.TS. Phạm Trung Hiếu | pthieu@hcmus.edu.vn |
| 32 | Kỹ thuật địa chất | TS. Ngô Minh Thiện | nmthien@hcmus.edu.vn |
| KHOA MÔI TRƯỜNG | | | |
| 33 | Khoa học môi trường | PGS.TS. Vũ Văn Nghị | vvnghi@hcmus.edu.vn |
| 34 | Quản lý tài nguyên và môi trường | PGS.TS. Đào Nguyên Khôi | dnkhoi@hcmus.edu.vn |
| KHOA KHOA HỌC VÀ CNVL | | | |
| 35 | Khoa học vật liệu | PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân | tttvan@hcmus.edu.vn |

Mẫu 1: Phiếu đăng ký Phương thức đào tạo

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên: MSHV:

Ngành học: Khóa:

Sau khi xem khung chương trình và điều kiện đăng ký phương thức đào tạo của ngành học, Tôi đăng ký chọn học theo phương thức (*đánh dấu X vào ô phương thức chọn*):

Fương Thức 1

Fương Thức 2

Fương thức 3

Kính đề nghị Nhà trường xem xét và chấp thuận.

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

Lưu ý: Nếu học viên chọn phương thức 1, cần nộp kèm các văn bản sau:

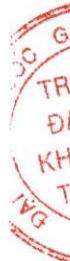
- *Thư chấp thuận hướng dẫn luận văn của Người hướng dẫn (mẫu 2-b).*
- *Công văn xác nhận của Đơn vị phụ trách ngành đào tạo (mẫu 2-c)*

Mẫu 1-a: Thư xác nhận của Người hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ
(Chương trình nghiên cứu)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên



Họ và tên GVHD:

Học vị: , năm nhận bằng: , Học hàm:

Cơ quan công tác hiện tại:

Điện thoại liên lạc:

Email:

Tôi đăng ký nhận hướng dẫn **chính/ đồng hướng dẫn** luận văn thạc sĩ cho học viên:

.....
Ngành học: , khóa:

Đã đăng ký học theo **Phương thức 1** (Chương trình nghiên cứu) tại trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Hướng đề tài nghiên cứu luận văn: (*ghi tóm tắt ý chính*)
.....
.....
.....

Tôi cam kết hỗ trợ học viên

(i) Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định **và có tên Trường ĐH Khoa học Tự nhiên- ĐHQG.HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của HV**; hoặc

(ii) Hoặc là tác giả/chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/dòng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế

TP.HCM, ngày tháng năm

Người hướng dẫn

(Ký tên)

Họ và tên:

Mẫu 1-b: Thư xác nhận của Bộ môn

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Bộ môn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: Phòng Đào tạo Sau đại học

Căn cứ thư xác nhận của người hướng dẫn
 và xét yêu cầu của học viên
 ngành khóa
 Bộ môn đồng ý cho học viên được học theo **Phương thức 1**
 (Chương trình nghiên cứu).
 Bộ môn cam kết đảm bảo đủ điều kiện nghiên cứu cho học viên để hoàn thành luận văn theo
 qui định hiện hành.

Kính chào trân trọng.

TP.HCM, ngày tháng năm
 PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Họ và tên:

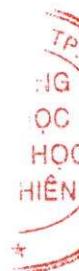
Mẫu 2: Phiếu đăng ký đề tài luận văn, đồ án tốt nghiệp

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ/
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN



Họ tên học viên:

Ngành học: , Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đăng ký thực hiện luận văn thạc sĩ/ đồ án tốt nghiệp với tên đề tài:.....

Dưới sự hướng dẫn của:

1. Hướng dẫn chính:

 Cơ quan công tác hiện tại:

 Điện thoại liên lạc hoặc email:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

 Cơ quan công tác hiện tại:

 Điện thoại liên lạc hoặc email:

Thời gian thực hiện luận văn: từ tháng đến tháng

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA HƯỚNG DẪN CHÍNH
Tôi đồng ý nhận hướng dẫn chính luận văn
thạc sĩ cho học viên.

(GVHD ký và ghi họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG HƯỚNG DẪN
(nếu có)

Tôi đồng ý nhận hướng dẫn phụ luận văn
thạc sĩ cho học viên.

(GVHD ký và ghi họ tên)

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Mẫu 3: Phiếu điều chỉnh Phương thức đào tạo
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên: MSHV:

Ngành học: Khóa:

Tôi đã đăng ký học chương trình thạc sĩ theo Phương thức tuy nhiên sau khi tham gia chương trình học Tôi nhận thấy không thể hoàn thành chương trình đào tạo theo Phương thức đã đăng ký. Kính đề nghị Nhà trường xem xét và chấp thuận cho Tôi được chuyển sang học theo

Hiện tại Tôi (1) chưa nhận đề tài luận văn, đồ án (2) Đã nhận đề tài luận văn, đồ án

Nếu chọn (2) thì cần xác định các thông tin sau:

- Tên đề tài sau khi thay đổi phương thức có/ không thay đổi:

- Tập thể CBHD có/ không thay đổi:

○ HDC:

○ ĐHD (nếu có):

Tôi cam đoan học đầy đủ chương trình theo qui định của Nhà trường và sẽ chịu trách nhiệm nếu việc thay đổi này làm chậm tiến độ học tập của tôi.

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD
(nếu đã nhận đề tài)

Ngày tháng năm

Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Mẫu 4a: Thuyết minh điều chỉnh tên đề tài
(điều chỉnh để làm rõ ngữ nghĩa tên đề tài)

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ/
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên học viên: MSHV:

Ngành học: Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ / đồ án tốt nghiệp thạc sĩ:
.....
.....

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:
2. Hướng dẫn phụ (nếu có):

Học viên và tập thể giảng viên hướng dẫn đề xuất điều chỉnh tên đề tài luận văn/ đồ án tốt nghiệp để làm rõ ngữ nghĩa của tên đề tài. Tên đề tài được hiệu chỉnh như sau:
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm
Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Mẫu 4b: Thuyết minh điều chỉnh tên đề tài
(điều chỉnh để phù hợp với kết quả nghiên cứu)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

Kính gửi: Hội đồng đánh giá luận văn/ Đồ án tốt nghiệp thạc sĩ
Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

Họ tên học viên: MSHV:

Ngành học: Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ:

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:
2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Được sự chấp thuận của Giảng viên hướng dẫn và Đơn vị phụ trách ngành đào tạo, tôi xin phép được điều chỉnh tên đề tài luận văn để phù hợp với nội dung và kết quả nghiên cứu, tên đề tài mới như sau:

Lý do điều chỉnh tên đề tài: (*nêu rõ lí do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương*)
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm

Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

TẬP THỂ
CỦA
PHỤ
TRÁCH
NGÀNH
ĐT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Mẫu 5: Phiếu đăng ký thay đổi tên đề tài
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Họ tên học viên: MSHV:

Ngành học: Khóa:

Phương thức đào tạo đã đăng ký:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận văn thạc sĩ:

Tập thể cán bộ hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:
2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Do điều kiện nghiên cứu gặp nhiều khó khăn nên Tôi không thể thực hiện được đề tài đã được phê duyệt. Kính đề nghị Nhà trường xem xét cho Tôi được thay đổi đề tài mới với tên đề tài như sau:

(đính kèm đề cương nghiên cứu mới)

Tập thể cán bộ hướng dẫn đề tài mới (nếu có điều chỉnh):

1. Hướng dẫn chính:
2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ CBHD

Ngày tháng năm

Học viên

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT